

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 506/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2906/QĐ-BVHTTDL ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 45/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 8 năm 2025; Tờ trình số 47/TTr-SVHTTDL ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Văn bản số 467/SVHTTDL-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**CỦA NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**  
*(Kèm theo Quyết định số: 506/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| TT       | Mã số TTHC               | Tên TTHC                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC                                                                                                                                                                                                                                |
|----------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)      | (2)                      | (3)                                                                           | (4)                                                                                                                                   | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | (6)            | (7)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|          | <b>TTHC CẤP TỈNH</b>     |                                                                               |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực: Du lịch</b> |                                                                               |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1        | 1.014190                 | Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). | 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô; 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> <li>- Gửi qua DVBCCI: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.</li> <li>- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li> </ul> |
| 2        | 1.014191                 | Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm                     | 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                              | Không quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT  | Mã số TTHC | Tên TTHC                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)        | (3)                                                                                            | (4)                                                                                                                                           | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | (6)            | (7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3   | 1.014192   | Cấp lại biên hiệu khách du lịch (thăm quyền của Sở Xây dựng).                                  | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                           | <p>- Gửi qua DVBCCI: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</p> <p>- Gửi qua DVBCCI: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</p> <p>- Gửi trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</p> <p>- Gửi qua DVBCCI: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã.</p> <p>(<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p> | Không quy định | <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nhưng bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2892/QĐ-BVHTTDL ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> |
| 4   | 1.014217   | Lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao | <p>- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Công dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>                                                                                                                                                                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

**II Lĩnh vực: Di sản văn hoá**



| TT  | Mã số TTHC | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)        | (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                       | (4)                                                                                                                                                                                      | (5)                                                                                                                                                | (6)         | (7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|     |            | tích, di sản thể giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)                                                                                                                                                                                                                           | quản lý, sử dụng di tích, di sản thể giới.                                                                                                                                               |                                                                                                                                                    |             | - Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5   | 1.014218   | Lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thể giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thể giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng) | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thể giới. | - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ). |             | - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2906/QĐ-BVHTTDL ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số: 506/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**1. TTHC áp dụng quy trình 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô; 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa. (Lĩnh vực: Du lịch)**

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                          |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 1.014190 | Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng).     |
| 02  | 1.014191 | Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). |

***Nội dung quy trình***

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                | Đơn vị/người thực hiện           | Thời gian thực hiện (ngày/giờ) |                                  | Cơ quan phối hợp (nếu có) |
|------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------------------|
|                  |                                                          |                                  | Đối với phương tiện là xe ô tô | Đối với phương tiện thủy nội địa |                           |
| Bước 1           | Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | CCVC trực Bộ phận Một cửa        | 02 giờ                         | 02 giờ                           |                           |
| Bước 2           | Phân công nhiệm vụ                                       | Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn | 01 giờ                         | 02 giờ                           |                           |
| Bước 3           | Xử lý hồ sơ                                              | CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn     | 01 ngày                        | 05 ngày                          |                           |
| Bước 4           | LĐ phòng Phê duyệt kết quả                               | Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn | 01 giờ                         | 02 giờ                           |                           |
| Bước 5           | LĐ Sở Phê duyệt kết quả                                  | Lãnh đạo cơ quan/đơn vị          | 01 giờ                         | 02 giờ                           |                           |
| Bước 6           | Chuyên viên đính kết quả                                 | CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn     | 01 giờ                         | 02 giờ                           |                           |
| Bước 7           | Trả kết quả                                              | CCVC trực Bộ phận Một cửa        | 02 giờ                         | 02 giờ                           |                           |





## 2. TTHC áp dụng quy trình 02 ngày làm việc (Lĩnh vực: du lịch)

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                          |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 1.014192 | Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). |

### Nội dung quy trình

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                | Đơn vị/người thực hiện           | Thời gian thực hiện (ngày/giờ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) |
|------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|---------------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | CCVC trực Bộ phận Một cửa        | 02 giờ                         |                           |
| Bước 2           | Phân công nhiệm vụ                                       | Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn | 01 giờ                         |                           |
| Bước 3           | Xử lý hồ sơ                                              | CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn     | 01 ngày                        |                           |
| Bước 4           | LĐ phòng Phê duyệt kết quả                               | Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn | 01 giờ                         |                           |
| Bước 5           | LĐ Sở Phê duyệt kết quả                                  | Lãnh đạo cơ quan/đơn vị          | 01 giờ                         |                           |
| Bước 6           | Chuyên viên đính kết quả                                 | CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn     | 01 giờ                         |                           |
| Bước 7           | Trả kết quả                                              | CCVC trực Bộ phận Một cửa        | 02 giờ                         |                           |

### 3. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc (Lĩnh vực: Di sản văn hoá)

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 1.014217 | Lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)                                                                                                                            |
| 02  | 1.014218 | Lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng) |

#### Nội dung quy trình

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                 | Đơn vị/người thực hiện    | Thời gian thực hiện (ngày/giờ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) |
|------------------|-------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|---------------------------|
| Bước 1           | Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ | CCVC trực Bộ phận Một cửa | 04 giờ                         |                           |
| Bước 2           | Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến (nếu cần)     | Phòng/đơn vị chuyên môn   | 05 ngày                        |                           |
| Bước 3           | Phê duyệt kết quả                         | Lãnh đạo cơ quan/đơn vị   | 01 ngày                        |                           |
| Bước 4           | Trả kết quả                               | CCVC trực Bộ phận Một cửa | 04 giờ                         |                           |